

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ML  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày 08-6-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Khệt và bà Nguyễn Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị N**, sinh ngày 07/10/1998, tại IO, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu IB, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1979 và con bà Lường Thị X, sinh năm 1976; có chồng là Cao Văn Đ, sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Quàng Văn O, sinh năm 1937. Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Lò Văn T. Sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản NN, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng giữa tháng 11/2021 Lò Thị N đến một số quán karaoke trên địa bàn tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện ML để tìm việc làm, đồng thời hỏi tìm phòng trọ để thuê. N được mọi người giới thiệu khu nhà trọ của ông Quảng Văn O tại tiểu khu 5, thị trấn IO. Khi đó, N cũng nghe được thông tin ông O tuổi tác đã cao, trí nhớ không tốt nên rất dễ bị lừa. Ngay sau đó, N đã tìm đến phòng trọ nhà ông O để thuê một phòng ở, lúc này N giới thiệu mình tên là T nhà ở MG, QN và nói thêm rằng chiều sẽ có em gái xuống ở cùng. Sau đó, N đi xe buýt ra ngoài thành phố SL, đến chiều cùng ngày N quay lại khu nhà trọ ông O ở và giới thiệu mình tên là H nhà ở MG, QN là em gái T đến thuê trọ lúc sáng (do ông O trí nhớ không tốt nên không nghi ngờ và tin là có hai chị em là T và H đến thuê trọ). Sau khi N ở trọ được khoảng 02 ngày thì lại nghe được người xung quanh nói ông O rất dễ bị lừa nên N đã nghĩ ra chuyện xin nhận làm con nuôi của ông O và đóng giả là mẹ của T và H để gọi điện cho ông O nói rằng, T đã bị tai nạn chết khi trên đường ra thành phố SL, tâm thư T để lại là muốn ông O nhận H (tức N) làm con nuôi. Nghe vậy, ông O liền đồng ý nhận N làm con nuôi. Sau đó N nói với ông O về việc muốn xin tiền của ông O để làm thủ tục cắt hộ khẩu về nhà ông O. Ông O đồng ý và gom tiền và đưa cho N thành nhiều lần khác nhau: Lần thứ nhất 3.200.000 đồng; Lần thứ hai 1.500.000 đồng; Lần thứ ba 1.000.000 đồng; Lần thứ 4, do không còn tiền nên ông O đã đưa cho N 01 chiếc điện thoại di động và bảo N đem đi cầm lấy tiền để làm nốt thủ tục cắt hộ khẩu. Sau khi nhận điện thoại N đã đem đi bán tại quán của Lò Văn T tại bản NN, thị trấn IO được số tiền là 1.500.000 đồng. Sau đó, ông O tiếp tục đưa cho N số tiền 1.600.000 đồng để đi chuộc chiếc điện thoại mà ông O đã đưa cho N đi cầm. N cầm tiền rồi bỏ ra ngoài thành phố SL để làm việc. Ngày 24/12/2021 ông O làm đơn trình báo sự việc với công an thị trấn IO.

Thực hiện điều tra xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 26L5-3499, số khung: 007606, số máy: 007606 (xe cũ đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITTEL, màu đen, có phím số và chữ màu trắng, có số imei1: 358408131011961, số imei2: 358408131011879 (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Ngày 30/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra yêu cầu định giá tài sản số 38 đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 26L5-3499, số khung: 007606, số máy: 007606 (xe cũ đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Star 5, màu đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng). Tại Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 30/12/2021 đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 26L5-3499, số khung: 007606, số máy: 007606 (xe cũ đã qua sử dụng) có giá trị là 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Star 5, màu đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng) có giá trị là 1.500.000 đồng.

Mở rộng điều tra đối với Quàng Thị T, sinh năm 1997, trú tại bản HH, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Theo lời khai ban đầu của Lò Thị N là người đã cùng N lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Quàng Văn O. Tuy nhiên quá trình làm việc, tiến hành đối chất, Lò Thị N thừa nhận việc đưa ra thông tin có liên quan đến Quàng Thị T là gian dối, thực chất việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản chỉ một mình Lò Thị N thực hiện. Do đó, Quàng Thị T không liên quan đến vụ án này.

Đối với Lò Văn T là người nhận mua 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Star 5, màu đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng) từ Lò Thị N. Quá trình điều tra xác định, Lò Văn T không biết nguồn gốc của chiếc điện thoại mà N đem bán là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi mua được điện thoại từ Lò Thị N, Lò Văn T đã bán lại cho khách mua hàng (không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ). Do đó, hành vi của Lò Văn T không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự, và cũng không thu hồi lại được chiếc điện thoại trên.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 26L5-3499, số khung: 007606, số máy: 007606 (xe cũ đã qua sử dụng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, ông O mua chiếc xe trên theo hình thức trả góp, giấy tờ mua bán đứng tên Quàng Văn O, ông O có đưa xe cho Lò Thị N sử dụng, không hẹn ngày trả lại. Do đó xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe là ông Quàng Văn O, sinh năm 1937, trú tại tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Ngày 14/3/2022, Quàng Văn O có đơn xin lại tài sản. Xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 15/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã hoàn trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu Quàng Văn O là có căn cứ và đúng theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với kết luận của Hội đồng định giá.

Bị hại đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 7.300.000 đồng. Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Star 5, màu đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng) bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-ML ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Lò Thị N về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Thị N đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát rút đề nghị truy tố đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 26L5-3499, số khung: 007606, số máy: 007606 (xe cũ đã qua sử dụng).

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Thị N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lò Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Quàng Văn O 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 26L5-3499, số khung: 007606, số máy: 007606 (xe cũ đã qua sử dụng).

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, loại bàn phím, trên phím có số và chữ màu trắng (không kiểm tra máy móc bên trong, điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại Quàng Văn O yêu cầu bị cáo Lò Thị N bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 7.300.000 đồng, đề nghị chấp nhận. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn T không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo Lò Thị N nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Người bị hại Quàng Văn O nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn T vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, có đề nghị xử vắng mặt, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Thị N thừa nhận: Trong tháng 11 năm 2021, Lò Thị N đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của ông Quàng Văn O các tài sản sau: 01 chiếc điện thoại di động trị giá 1.500.000 đồng; tiền mặt 7.300.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên rút đề nghị truy tố bị cáo Lò Thị N đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 26L5-3499, số khung: 007606, số máy: 007606 (xe cũ đã qua sử dụng) là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, phù hợp với kết quả thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa. Đối với chiếc xe mô tô trên được ông O mua theo hình thức trả góp, giấy tờ mua bán đứng tên bị hại Quàng Văn O, ông O đã giao cho bị cáo N sử dụng, không hẹn ngày trả lại, N đã sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày, không có mục đích chiếm đoạt (bán, cầm cố...) chiếc xe, do đó đại diện Viện kiểm sát rút truy tố đề nghị đối với hành vi sử dụng chiếc xe trên là có căn cứ chấp nhận.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản trị giá 8.800.000 đồng của bị cáo Lò Thị N đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng do lười lao động, háms lờ bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình, hoang mang trong quần chúng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại Quàng Văn O sinh ngày 07/5/1937, đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 08/6/2022) bị hại 85 tuổi 01 tháng 01 ngày nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên”.

Việc bị hại cho bị cáo mượn sử dụng xe không đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do tại phiên tòa người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét điều

kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét chấp nhận lời tự bào chữa của bị cáo Lò Thị N không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, loại bàn phím, trên phím có số và chữ màu trắng (không kiểm tra máy móc bên trong, điện thoại cũ đã qua sử dụng). Là tài sản của bị cáo, bị cáo Lò Thị N sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 26L5-3499, số khung: 007606, số máy: 007606 (xe cũ đã qua sử dụng): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã hoàn trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu Quàng Văn O là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Star 5, màu đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng), do Lò Thị N đã mang bán cho Lò Văn T, sau đó T đã bán lại cho khách mua hàng (không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ), không thu hồi lại được chiếc điện thoại trên nên không có căn cứ xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Quàng Văn O yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.300.000 đồng; đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Star 5, màu đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng) bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Lò Thị N đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 7.300.000 đồng, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Lò Thị N, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông Quàng Văn O.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: bị cáo Lò Thị N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lò Thị N 07 (bảy) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/01/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, loại bàn phím, trên phím có số và chữ màu trắng (không kiểm tra máy móc bên trong, điện thoại cũ đã qua sử dụng).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Quảng Văn O số tiền 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 365.000 đồng (Ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 565.000 (Năm trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/6/2022. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**Lê Thị Thu Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

